

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2020/HS-ST
Ngày 24- 4- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Văn Nhung;
Ông Từ Anh Tuấn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 109/2020/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Văn P, sinh năm 1989 tại tỉnh Bình Phước; thường trú: Thôn 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Lê Văn S, sinh năm 1959 và bà Cao Thị V, sinh năm 1963; có 01 chị ruột, sinh năm 1986; có vợ tên Nguyễn Thị Quỳnh L, sinh năm 1992 (không đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 20/12/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số 181/2016/QĐ-TA), chấp hành xong ngày 20/6/2018; bị bắt tạm giam từ ngày 28/11/2019, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người chứng kiến: Lê Ngọc D, sinh năm 1986; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 28/11/2019, Đội quản lý hành chính Công an thành phố D phối hợp với Công an phường A kiểm tra phòng 201 nhà nghỉ T thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương do Lê Văn P thuê, nghi vấn P tàng trữ trái phép ma túy nên báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiến hành khám xét khẩn cấp phát hiện 01 giỏ xách đựng quần áo để trên ghế ngồi bên trong có 01 bọc nylon đựng 01 túi nylon miệng kéo dính có chứa chất màu xanh, P khai nhận là ma túy, phía sau bồn cầu vệ sinh có 01 bọc nylon đựng 01 nỏ thủy tinh, 01

đoạn ống hút nhựa, 02 nắp nhựa có khoan 02 lỗ màu trắng nên lập biên bản người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

Vật chứng trong vụ án: 01 giỏ xách đựng quần áo; 01 bịch nylon đựng 01 túi nylon miệng kéo dính có chứa chất màu xanh; 01 bịch nylon đựng 01 nỏ thủy tinh; 01 đoạn ống hút nhựa; 02 nắp nhựa có khoan 02 lỗ màu trắng; 01 bình ga.

P khai nhận 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất màu xanh là ma túy, mua của người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực chợ Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh với giá 300.000 đồng để sử dụng.

Căn cứ kết luận giám định số 876/MT-PC09 ngày 04/12/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: “Mẫu tinh thể màu xanh gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4051 gam, loại Methamphetamine”.

Đối với người bán ma túy cho P hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch, xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại cáo trạng số 143/CT-VKS-DA ngày 16 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Văn P mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 bì thư đã niêm phong bên trong chứa 0,2687 gam ma túy Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 giỏ xách đựng quần áo; 01 bịch nylon đựng 01 nỏ thủy tinh; 02 nắp nhựa có khoan 02 lỗ màu trắng; 01 bình ga thu giữ trong vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 09 giờ ngày 28/11/2019, tại phòng 201 nhà nghỉ T thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Đội quản lý hành chính Công an thành phố D phối hợp với Công an phường A kiểm tra hành

chính phát hiện Lê Văn P tàng trữ ma túy loại Methamphetamine trọng lượng 0,4051 gam nên lập biên bản bắt giữ người cùng vật chứng.

Căn cứ kết luận giám định số 876/MT-PC09 ngày 04/12/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: “Mẫu tinh thể màu xanh gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4051 gam, loại Methamphetamine”.

Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 143/CT-VKS-DA ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình: Tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Ngày 20/12/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định số 181/2016/QĐ-TA), chấp hành xong ngày 20/6/2018

[7] Xử lý vật chứng: Xét ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,2687 gam, mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 giỏ xách đựng quần áo; 01 bịch nylon đựng 01 nỏ thủy tinh; 02 nắp nhựa có khoan 02 lỗ màu trắng; 01 bình ga là vật chứng thu giữ trong vụ án không có giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho P hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,2687 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 giỏ xách đựng quần áo; 01 bình nylon đựng 01 quả thủy tinh; 01 đoạn ống hút nhựa; 02 nắp nhựa có khoan 02 lỗ màu trắng; 01 bình ga.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2020, bút lục 105).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn P phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã H huyện B, BP (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân